TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96**/2025/HC-PT
Ngày: 22/8/2025
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính, Hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Lê Văn Thường**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

bà **Trần Thị Kim Liên**

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thoa - Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: ông Trần Viết Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 182/2025/TLPT-HC ngày 12 tháng 5 năm 2025 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính, Hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2025/HC-ST ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 234/2025/QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* ông Đinh Văn T1, sinh năm 1967. Địa chỉ: khối phố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Đ, thành phố Đà Nẵng); có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Mai Thị T2, sinh năm 1995; địa chỉ: A T, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường V, thành phố Đà Nẵng); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Thành L, Công ty L1, đoàn luật sư tỉnh Q; có mặt.

- *Người bị kiện:*

1. Văn phòng Đ (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ); địa chỉ: Địa chỉ E Q, phường H, thành phố Đà Nẵng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đà Nẵng); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị C, sinh năm 1964;

2. Ông Đinh Tấn T3, sinh năm 1986;

3. Ông Đinh Thanh T4, sinh năm 1988;

4. Bà Đinh Thị Thanh X, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: khối phố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Đ, thành phố Đà Nẵng); có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hộ gia đình ông Đinh Văn T1 là chủ sở hữu quyền sử dụng đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15, diện tích 2270m² loại đất thổ cư và được UBND huyện (nay là thị xã) Điện Bàn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất) số G103891 vào ngày 10/8/1995. Thực hiện kê khai đăng ký theo Hồ sơ 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ, mẹ ông là Nguyễn Thị B kê khai thửa đất 302, diện tích 2232 m² loại đất thổ cư.

Quá trình sử dụng đất có sự biến động: ngày 15/8/2005 UBND thị xã Đ có ban hành Quyết định 3013/QĐ-UBND thu hồi diện tích 971,5 m² loại đất thổ cư tại thửa đất nêu trên để mở rộng đường. Ngày 16/8/2021, Chi nhánh VPĐK đất đai Điện Bàn đã chỉnh lý thu hồi tại trang 4 GCNQSD đất và xác định diện tích còn lại 1298,5 m² loại đất thổ cư.

Ngày 24/11/2023, ông đã nộp hồ sơ đề nghị xác định lại diện tích đất ở theo hồ mà gia đình ông đã kê khai, đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính Phủ, hồ sơ bao gồm: Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất (Mẫu 09/ĐK); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc); Mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính thửa đất (bản gốc); Hồ sơ 299/TTg (bản sao); căn cước công dân

của ông – Đinh Văn T1 (bản sao); giấy xác nhận số định danh của ông – Đinh Văn T1 (Bản sao). Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND thị xã Đ đã tiếp nhận toàn bộ hồ sơ xác định lại diện tích đất ở của ông và hẹn ngày 05/12/2023 trả kết quả giải quyết hồ sơ.

Ngày 07/12/2023 ông (thông qua người đại diện theo uỷ quyền) đã đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã Đ để nhận kết quả giải quyết hồ sơ, theo đó Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã Đ đã hoàn trả toàn bộ hồ sơ ông đã nộp, kèm với Công văn 675/CNVPĐKĐĐ về việc hoàn trả hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng Đ (CNVPĐKĐĐ) Điện Bàn ban hành vào ngày 06/12/2023 (tại phần kính gửi thể hiện Kính gửi: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã Đ). Công văn có nội dung như sau:

"Hộ có đơn đăng ký biến động đề nghị xác định lại diện tích 1260,5 m² là đất ở đô thị, thời hạn sử dụng: sử dụng trước ngày 18/12/1980 và 38 m² đất CLN (vườn, ao), thời hạn sử dụng: 01/7/2064. Tuy nhiên, UBND phường Đ đã tiến hành họp xét nguồn gốc đất và có tờ trình 257/TTr-UBND ngày 01/11/2023 với nội dung: Hộ ông Đinh Văn T1 có kê khai đăng ký sổ đăng ký ruộng đất 299/TTg tại thửa đất số 302, tờ bản đồ số 13, diện tích 2232 m², loại đất T (chưa xác định rõ diện tích đất ở) do bà Nguyễn Thị B1 là mẹ ruột của ông Đinh Văn T1 kê khai và sử dụng từ năm 1975 đến nay. Thửa đất 242, tờ bản đồ 05 thuộc khu vực 1, vị trí 1 nên hạn mức giao đất đối với khu vực này là không quá 200 m² theo khoản 1 Điều 7 Quyết định 15/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Q về ban hành quy định hạn mức giao, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, diện tích đất ở được xác định lại tại thửa đất 242 là 1000 m², hộ ông T1 đã nhận đền bù 971,5 m² đất ở năm 2005 nên diện tích đất ở còn lại là 29,5 m² và 1270 m² đất CLN (Vườn, ao). Từ những cơ sở nêu trên, việc hộ ông T1 có đơn đăng ký biến động, đề nghị xác định lại 1260,5 m² đất ở tại đô thị và 38 m² đất CLN (Vườn, ao) là không đúng hạn mức để xác định lại diện tích đất ở đối với trường hợp có vườn, ao theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật đất đai 2013. Vậy CNVPĐKĐĐ chuyển trả lại hồ sơ của hộ ông Đinh Văn T1 cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã Đ để trả lại cho công dân".

Ông T1 cho rằng, việc CNVPĐKĐĐ Điện Bàn dựa theo tờ trình của UBND phường Đ, xác định diện tích đất ở của gia đình ông tại thửa đất 242, tờ bản đồ 05 là 1000 m² đất ở, đã nhận tiền đền bù 971,5 m² đất ở và diện tích đất ở còn lại 29,5 m² là không đúng. Bởi tại thửa đất 242, tờ bản đồ 05 gia đình ông được UBND Điện Bàn cấp giấy chứng nhận vào năm 1995 thể hiện đất thổ cư và đến năm 2021 khi thực hiện việc chỉnh lý thu hồi thì cũng thể hiện diện tích còn lại 1298,5 m² loại đất thổ cư và theo hồ sơ đăng ký 299/TTg, mẹ ông đứng tên kê khai thửa đất 302, diện tích 2232 m² loại đất thổ cư; hồ sơ 299/TTg là một trong các loại giấy tờ để làm căn cứ xác định diện tích đất ở. Đồng thời, hiện nay trên thửa đất 242, tờ bản đồ 05 tồn tại 03 căn nhà của gia đình ông (01 căn nhà được xây dựng trước

năm 1995 và hai căn nhà còn lại được xây dựng vào năm 2020). Chi nhánh và UBND phường xác định thửa đất 242, tờ bản đồ 5 của gia đình ông chỉ còn 29,5 m² đất ở là không phù hợp với hồ sơ 299/TTg, không phù hợp với thực tế sử dụng đất và không đúng thẩm quyền xác định diện tích đất ở. Diện tích đất ở tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 05 phải được xác định theo GTA ở sổ 299/TTg mà mẹ ông đã kê khai là 1260,5 m² là đất ở *(sau khi đã trừ 971,5 m^2 đất ở đã bị thu hồi)* và 38 m² đất CLN mới đúng quy định.

Qua xem xét quy định pháp luật, ông cho rằng việc Chi nhánh VPĐK đất đai Điện Bàn ban hành Công văn 675/CNVPĐKĐĐ về việc hoàn trả hồ sơ ngày 06/12/2023 và việc UBND thị xã Đ không giải quyết hồ sơ xác định lại diện tích đất ở tại thửa đất 242, tờ bản đồ 05 cho gia đình ông mà thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển trả hồ sơ là không đúng quy định của Luật Đất đai 2013; không phù hợp với các Nghị định và văn bản của Chính phủ; đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Do đó, ông T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Huỷ Công văn 675/CNVPĐKĐĐ ngày 06/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ và Buộc UBND thị xã Đ xác định lại diện tích đất ở tại thửa đất 242, tờ bản đồ 05 (theo hồ sơ đăng ký 299/TTg) tại khối H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam cho gia đình ông theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên Toà sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của ông Đinh Văn T1 rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Huỷ Công văn 675/CNVPĐKĐĐ ngày 06/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc UBND thị xã Đ xác định lại diện tích đất ở tại thửa đất 242, tờ bản đồ 05 (theo hồ sơ đăng ký 299/TTg) tại khối H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam cho gia đình ông theo đúng quy định của pháp luật và bổ sung yêu cầu đề nghị HĐXX xem xét huỷ chỉnh lý trang 3 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, người bị kiện** Văn phòng Đ **trình bày:

Chi nhánh Văn phòng Đ tiếp nhận hồ sơ đề nghị xác định diện tích đất ở của hộ ông Đinh Văn T1 đối với thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15, diện tích 1298,5m², mục đích đề nghị công nhận: 1260,5m² đất ở tại đô thị, 38,0m² đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: Khối phố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã Đ chuyển đến. Qua kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ, tài liệu đang lưu trữ, Chi nhánh Văn phòng Đ nhận thấy:

Hộ ông Đinh Văn T1 sử dụng đất được UBND huyện Đ (nay là UBND thị xã Đ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận) số G 103891 ngày 10/8/1995 đối với thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15, diện tích: 2270,0m², loại đất thổ cư, địa chỉ thửa đất: Khối H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Theo Tờ trình số: 257/TTr-UBND ngày 01/11/2023 của UBND phường Đ thì: "Hộ ông Đinh Văn T1 có kê khai, đăng ký Sổ Đăng ký ruộng đất 299 tại thửa đất số 302, tờ bản đồ số 13, diện tích 2232,0m², loại đất T (chưa xác định rõ diện tích đất ở) do bà Nguyễn Thị B1 là mẹ ruột của ông Đinh Văn T1 kê khai và sử dụng từ năm 1975 đến nay". Vị trí thửa đất số: 242, tờ bản đồ số 15 nói trên thuộc Khu vực I (hạn mức 200,0m²) theo khoản 1, Điều 6 Quyết định số: 15/2020/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của UBND tỉnh Q. Do vậy, diện tích đất ở được công nhận không quá 05 lần hạn mức (1000,0m²). Tuy nhiên, ngày 15/8/2005, UBND tỉnh Q có Quyết định số: 3013/QĐ-UBND thu hồi diện tích 971,5m², mục đích sử dụng đất: Đất ở tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15 và được Chi nhánh Văn phòng Đ đăng ký biến động vào Giấy chứng nhận ngày 16/8/2021 nên diện tích đất ở được công nhận phải trừ phần diện tích đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi (diện tích đất ở còn lại sau khi trừ phần diện tích đã thu hồi: 1000m² - 971,5m² = 29,5m²).

Từ những nội dung trên, Chi nhánh Văn phòng Đ nhận thấy việc ông Đinh Văn T1 có đơn đề nghị xác định diện tích 1298,5m², trong đó: 1260,5m² đất ở tại đô thị, 38,0m² đất trồng cây lâu năm là không có cơ sở giải quyết nên có Công văn số: 675/CNVPĐKĐĐ ngày 06/12/2023 chuyển trả lại hồ sơ cho công dân.

Văn phòng Đ nhận thấy việc Chi nhánh Văn phòng Đ kiểm tra, rà soát hồ sơ đề nghị công nhận diện tích đất ở của ông Đinh Văn T1 là đảm bảo quy định. Tuy nhiên, thẩm quyền xác định lại diện tích đất ở cho hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố), cụ thể trong trường hợp này là UBND thị xã Đ. Do vậy, Văn phòng Đ thống nhất huỷ Công văn số: 675/CNVPĐKĐĐ ngày 06/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ và đề nghị Chi nhánh Văn phòng Đ tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề nghị xác định diện tích đất ở của ông Đinh Văn T1 theo đúng quy định.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã Đ ***trình bày:***

Nội dung khởi kiện của ông T1 về: Buộc UBND thị xã Đ xác định diện tích đất ở tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 05 (theo hồ sơ đăng ký 299/TTg) tại khối H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

Qua xem xét nội dung Thông báo và theo Tờ trình số 172/TTr-TNMT ngày 29/3/2024 của phòng Tài nguyên Môi trường thị xã, UBND thị xã Đ có ý kiến như sau:

Thực hiện Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ, hộ bà Nguyễn Thị B2 (mẹ ruột ông Đinh Văn T1) đã kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất tại thửa đất số 302, tờ bản đồ số 13, diện tích: 2232 m², loại đất: Thổ cư.

Thực hiện Nghị định số số 64/CP, hộ Đinh Tới đã đăng ký quyền sử dụng đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15 với diện tích 2270 m², loại đất: thổ cư và đã được UBND huyện (nay là thị xã) Điện Bàn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G103891 ngày 10/8/1995. Tên chủ sử dụng đất đã được UBND thị xã Đ thống nhất điều chỉnh thành hộ Đinh Văn T1 vào ngày 10/1/2022.

Về nguồn gốc sử dụng đất: Theo Phiếu ý kiến khu dân cư do UBND phường Đ ký xác nhận ngày 01/11/2023, nguồn gốc sử dụng đất của hộ Đinh Văn T1 được xác định là từ năm 1975.

Về hồ sơ thu hồi đất: Căn cứ Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 15/8/2002 của UBND tỉnh Q v/v phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, GPMB để xây dựng tuyến đường du lịch ven biển Km8 đến Km9+500, thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15 đã được thu hồi 971,5m² đất ở tại đô thị, diện tích còn lại của thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15 là 1298,5m²

Về vị trí thửa đất: Theo hướng dẫn của UBND tỉnh Q tại Điều 6, Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của UBND tỉnh Q, thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15 thuộc khu vực 1, vị trí 1.

Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 100, khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai 2013; Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của UBND tỉnh Q, việc ông Đinh Văn T1 buộc UBND thị xã Đ xác định diện tích đất ở tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 05 theo hồ sơ đăng ký 299/TTg theo đúng quy định của pháp luật là không có cơ sở.

Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2025/HC-ST ngày 06/1/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn T1 về yêu cầu Huỷ Công văn 675/CNVPĐKĐĐ ngày 06/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đinh Văn T1 về việc*" Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai"* đối với yêu cầu Buộc UBND thị xã Đ xác định lại diện tích đất ở tại thửa đất 242, tờ bản đồ 05 (theo hồ sơ đăng ký 299/TTg) tại khối H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam cho gia đình ông theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/01/2025, ông Đinh Văn T1 có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị xét xử vắng mặt đương sự và không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn T1 và giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét nội dung kháng cáo của ông Đinh Văn T1; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về Nguồn gốc đất: Thực hiện Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng chính phủ, hộ bà Nguyễn Thị B2 (mẹ ruột ông Đinh Văn T1) đã kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất tại thửa đất số 302, tờ bản đồ số 13, diện tích: 2232 m², loại đất: Thổ cư. Thực hiện Nghị định số 64/CP, hộ Đinh Tới đã đăng ký quyền sử dụng đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15 với diện tích 2270 m², loại đất: thổ cư và đã được UBND huyện (nay là thị xã) Điện Bàn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G103891 ngày 10/8/1995. Tên chủ sử dụng đất đã được UBND thị xã Đ thống nhất điều chỉnh thành hộ Đinh Văn T1 vào ngày 10/01/2022.

[2] Về quá trình sử dụng đất: Theo Phiếu ý kiến khu dân cư do UBND phường Đ ký xác nhận ngày 01/11/2023, nguồn gốc sử dụng đất của hộ Đinh Văn T1 được xác định là từ năm 1975.

[3] Về hồ sơ thu hồi đất: Căn cứ Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 15/8/2002 của UBND tỉnh Q v/v phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, GPMB để xây dựng tuyến đường du lịch ven biển Km8 đến Km9+500, thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15 đã được thu hồi 971,5m² đất ở tại đô thị, diện tích còn lại của thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15 là 1298,5m² loại đất: Thổ cư là đúng quy định tại Điều 100, khoản 4 Điều 103, Luật Đất đai 2013; Điều 24, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 6, Điều 7, Điều 8, Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của UBND tỉnh Q.

[4] Như vậy, Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 15/8/2002 của UBND tỉnh Q v/v phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, GPMB để xây dựng tuyến đường du lịch ven biển Km8 đến Km9+500, thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15 đã được thu hồi 971,5m² đất ở tại đô thị, diện tích còn lại của thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15 là 1298,5m² loại đất được xác định lại vẫn là đất thổ cư nên khi xác định lại diện tích đất ở cho hộ ông T1 phải căn cứ Điều 100, khoản 2 Điều 103 luật đất đai 2013; Điều 7 và Điều 8 của Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q để xác định tổng hạn mức đất ở cho hộ ông T1 là 1.000m². Hộ ông T1 đã được thu hồi 971,5m² đất ở tại đô thị nên diện tích đất ở còn lại của thửa đất số 242, tờ bản đồ số 15 là 1298,5m² loại đất được xác định lại vẫn là đất thổ cư trong đó có 28,5m² đất ở và 1270m² loại đất CLN (vườn, ao) là đúng quy định của pháp luật. Do ông T1 đề nghị UBND huyện Đ xác định diện tích đất ở cho hộ gia đình ông còn lại là 1260,5 và 38m² đất CLN là không đúng

quy định về hạn mức đất ở theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q.

[4] Từ những nhận định trên; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông T1 và giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm là phù hợp đề nghị đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án thì ông T1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Đinh Văn T1 và giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2025/HC-ST ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng).

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đinh Văn T1 phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng được khấu trừ 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm uwsngasn phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000350 ngày 20 tháng 3 năm 2025 của của Chi cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VCT&XXPT tại Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thường